



# ĐỀ THI MẪU MÔN ĐỊA LÝ THI TỐT NGHIỆP THPT 2009

(Thời gian làm bài: 90 phút)

## I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

### Câu I. (3,0 điểm)

1. Nêu ý nghĩa về mặt tự nhiên của vị trí địa lí nước ta.
2. Cho bảng số liệu:

#### Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta

(Đơn vị: %)

Độ tuổi	Năm	
	1999	2005
Từ 0 đến 14 tuổi	33,5	27,0
Từ 15 đến 59 tuổi	58,4	64,0
Từ 60 tuổi trở lên	8,1	9,0

Hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi ở nước ta giai đoạn 1999 \_ 2005.

### Câu II. (2,0 điểm)

1. Trình bày tình hình sản xuất lương thực ở nước ta trong những năm qua.
2. Kể tên các vùng du lịch, các trung tâm du lịch lớn nhất và các trung tâm du lịch quan trọng khác ở nước ta.

### Câu III. (3,0 điểm)

1. Phân tích những thuận lợi trong việc phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ.
2. Trình bày những hạn chế về mặt tự nhiên đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.
3. Dựa vào kiến thức đã học và Atlas Địa lí Việt Nam (trang Giao thông), hãy nêu các dẫn chứng để chứng minh rằng nước ta đang khai thác thế mạnh của biển về giao thông vận tải.

## I. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

*Thí sinh học chương trình nào thì chỉ được làm câu dành riêng cho chương trình đó (câu IV.a hoặc IV.b)*

### Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

1. Nêu các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của khu vực đồi núi nước ta.
2. Trình bày về công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta.

### Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

1. Nêu những nguyên nhân ngập lụt ở các đồng bằng nước ta.
2. Phân tích vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng.

## ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Điểm</i>
<b>I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)</b>		
<b>I (3,0 điểm)</b>	<p><b>1. Nêu ý nghĩa về mặt tự nhiên của vị trí địa lí nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.</li> <li>- Làm cho nước ta có tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật phong phú.</li> <li>- Tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên, hình thành các vùng tự nhiên.</li> <li>- Là một nguyên nhân khiến nước ta có nhiều thiên tai.</li> </ul>	<b>2,00</b>
	<p><b>2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi ở nước ta giai đoạn 1999 – 2005</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu dân số thay đổi theo hướng: nhóm tuổi 0 – 14 giảm, các nhóm 15 – 59 tuổi và trên 60 tuổi tăng (dẫn chứng).</li> <li>- Cơ cấu thay đổi theo hướng dân số đang già hóa.</li> </ul>	<b>1,00</b>
<b>II (2,0 điểm)</b>	<p><b>1. Tình hình sản xuất lương thực ở nước ta trong những năm qua</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích gieo trồng nói chung tăng: năng suất, sản lượng và bình quân lương thực theo đầu người tăng mạnh (dẫn chứng).</li> <li>- Các vùng sản xuất lương thực lớn ở nước ta (Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long).</li> </ul>	<b>1,00</b>
	<p><b>2. Các vùng du lịch, các trung tâm du lịch lớn nhất và các trung tâm du lịch quan trọng khác ở nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ba vùng du lịch: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.</li> <li>- Các trung tâm du lịch lớn nhất: Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.</li> <li>- Các trung tâm du lịch quan trọng khác: Hạ Long, Hải Phòng, Nha Trang, Đà Lạt, Cần Thơ...</li> </ul>	<b>1,00</b>
<b>III (3,0 điểm)</b>	<p><b>1. Phân tích những thuận lợi trong việc khai thác các thế mạnh lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng còn nhiều (gần 2,5 triệu ha), độ che phủ rừng khá cao (gần 48 %).</li> <li>- Có nhiều loại rừng.</li> <li>- Trong rừng có nhiều lâm sản quý.</li> <li>- Các thuận lợi khác.</li> </ul>	<b>1,00</b>
	<p><b>2. Trình bày những hạn chế về mặt tự nhiên đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long</b></p>	<b>1,00</b>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùa khô kéo dài, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền.</li> <li>- Diện tích đất phèn và đất mặn lớn.</li> <li>- Việc cải tạo đất gặp khó khăn do thiếu nước trong mùa khô.</li> <li>- Một số hạn chế khác.</li> </ul>	
	<p><b>3. Các dẫn chứng chứng minh rằng nước ta đang khai thác thế mạnh của biển về giao thông vận tải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng loạt hải cảng đã được xây dựng, cải tạo, trong đó có nhiều cảng nước sâu (dẫn chứng).</li> <li>- Các tuyến vận tải trong nước và quốc tế đã được hình thành và phát triển (dẫn chứng).</li> </ul>	<b>1,00</b>
<b>II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)</b>		
<b>IV.a (2,0 điểm)</b>	<p><b>1. Nêu các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của khu vực đồi núi nước ta.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoáng sản đa dạng và phong phú.</li> <li>- Rừng giàu về thành phần loài.</li> <li>- Đất thích hợp cho việc trồng các cây công nghiệp, cây ăn quả và cây lương thực.</li> <li>- Nguồn thủy năng giàu có.</li> <li>- Tài nguyên du lịch phong phú.</li> </ul>	<b>1,00</b>
	<p><b>2. Trình bày về công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trữ lượng lớn, tập trung ở các bể trầm tích.</li> <li>- Sản lượng tăng nhanh (dẫn chứng).</li> <li>- Đã hình thành công nghiệp lọc – hóa dầu.</li> <li>- Đã khai thác khí để phục vụ sản xuất điện và phân đạm.</li> </ul>	<b>1,00</b>
<b>IV.b (2,0 điểm)</b>	<p><b>1. Nêu những nguyên nhân ngập lụt ở các đồng bằng nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng bằng sông Hồng: do diện mưa bão rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn, nhiều ô trũng và các nguyên nhân khác.</li> <li>- Đồng bằng sông Cửu Long: do nằm ở hạ lưu sông Cửu Long, địa hình thấp với các vùng trũng rộng lớn.</li> <li>- Duyên hải Trung Bộ: do mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.</li> </ul>	<b>1,00</b>
	<p><b>2. Phân tích vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất nông nghiệp hạn chế, bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp.</li> <li>- Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp hạn chế</li> <li>- Việc sử dụng đất nông nghiệp (thâm canh, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, mở rộng diện tích cây ăn quả, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ...)</li> </ul>	<b>1,00</b>

*Nguồn: Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ GD-ĐT).*

*Hướng dẫn: Trung tâm Luyện thi Vĩnh Viễn.*